

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1656/STP-VP

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2013

V/v báo cáo thực hiện Nghị định số
43/2006/NĐ-CP và Nghị định số
130/2005/NĐ-CP của Chính phủ đối với
các đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi:

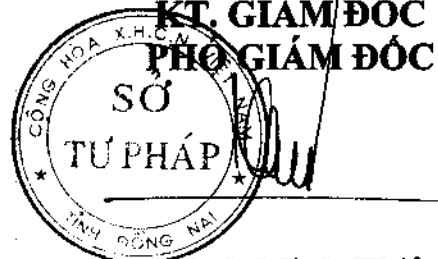
- Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;
- Trưởng phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4.

Ngày 10/12/2013, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 5367/UBND-TCHCSN ngày 05/12/2013 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Sở Tư pháp đề nghị Thủ trưởng Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4 truy cập vào trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn> xem chi tiết nội dung Công văn trên, thực hiện báo cáo gửi về Sở Tư pháp trước ngày 13/12/2013./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

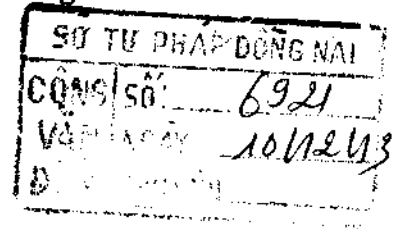


Huỳnh Minh Thiện

Số: 5362 /STC-TCHCSN

Đồng Nai, ngày 05 tháng 11 năm 2013

V/v: Báo cáo thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.



Kính gửi:

- Các Sở, ngành và Đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã và TP. Biên Hòa.

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Thông tư Liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV của Bộ Tài chính – Bộ Nội vụ hướng dẫn quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/08/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Sở Tài chính đề nghị:

- Thủ trưởng các Sở, ngành, Đoàn thể chỉ đạo các đơn vị quản lý hành chính nhà nước báo cáo theo phụ lục 01, 02 và đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo theo phụ lục 03, 04, 05, 06 đính kèm văn bản này. Trong đó, đề nghị các đơn vị có đánh giá, phân loại và xác định loại hình đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và Thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị các đơn vị trực thuộc có liên quan thực hiện báo cáo gửi về phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp và thẩm định, phân loại và xác định loại hình đơn vị sự nghiệp công lập. (theo biểu mẫu đính kèm văn bản này)

Do yêu cầu tổng kết thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2011 – 2013. Đề nghị các Sở, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã và thành phố Biên Hòa khẩn trương báo cáo gửi về Sở Tài chính trước ngày 16/12/2013.

Rất mong nhận được sự phối hợp của các Sở, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã và thành phố Biên Hòa./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Phòng TCKH các Huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa (thực hiện);
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, HCSN.

<043/2013/043-130 >

(Thủy - 706)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Việt Tiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2005/NĐ-CP NGÀY 17/10/2005 CỦA CHÍNH PHỦ
(Dùng cho các đơn vị cấp dưới trực thuộc báo cáo đơn vị dự toán cấp trên)

I/ Đánh giá chung:

- Về thực hiện nhiệm vụ được giao, chất lượng, hiệu quả công việc, thời gian giải quyết công việc, quy trình xử lý công việc.
- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc (có đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn hay không?).
- Về tư tưởng của cán bộ công chức trong cơ quan.
- ...

II/ Đánh giá cụ thể:

1/ Về số lượng đơn vị:

- Cơ quan cấp tỉnh:
 - + Số lượng Sở, Ban, ngành cấp tỉnh:
 - + Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ:
 - + Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:
- Cơ quan cấp huyện:
 - + Số lượng cơ quan chuyên môn cấp huyện:
 - + Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ:
 - + Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:
- Cấp xã:
 - + Số lượng xã:
 - + Số đã được giao thực hiện tự chủ:
 - + Số đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

2/ Về biên chế:

- Tổng số biên chế được giao: người
- Số biên chế có mặt: người
- Số biên chế tiết kiệm được: người

- Phân tích nguyên nhân giảm:

- + Về hưu, nghỉ theo chế độ người
- + Chuyển công việc khác do sắp xếp tổ chức người
- + Nguyên nhân khách quan (ghi rõ nguyên nhân): người

3/ Về sắp xếp tổ chức bộ máy:

- Số Phòng, Ban,... hiện có đầu năm báo cáo: phòng
- Số Phòng, Ban,... hiện có cuối năm báo cáo: phòng
- Số Phòng, Ban,... giảm: phòng

4/ Về kinh phí:

a) Kinh phí quản lý hành chính được giao: (tổng số)

Trong đó:

- Kinh phí giao thực hiện tự chủ : đồng, trong đó:
- + Số kinh phí thực hiện: đồng
- + Số kinh phí tiết kiệm được: đồng

Trong đó:

- . Tiết kiệm chi quỹ lương (do chưa tuyển đủ số biên chế được giao)
- . Tiết kiệm các khoản chi khác ngoài lương
- + Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: ... %
- Kinh phí không thực hiện tự chủ đồng
- Đối với việc thực hiện nhiệm vụ đặc thù cần báo cáo đánh giá theo một số nội dung:
 - + Nhiệm vụ đặc thù đã thực hiện: Đánh giá theo từng nhiệm vụ (dự toán giao; khối lượng, chất lượng công việc thực hiện);
 - + Nhiệm vụ đặc thù không thực hiện: Tên nhiệm vụ, dự toán đã giao;
- Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính.

b/ Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Thu nhập tăng thêm bình quân của cán bộ công chức: ... đ/tháng; hệ số tăng thu nhập bình quân: lần.
- + Người có thu nhập tăng thêm cao nhất đ/tháng
- + Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất đ/tháng
- Trích các Quỹ và chi khác: đồng
- + Quỹ dự phòng ổn định thu nhập
- + Chi khen thưởng
- + Chi phúc lợi
- + Các khoản chi khác

5/ Các biện pháp thực hành tiết kiệm:

- ...

- ...

6/ Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

Người lập báo cáo
(Ký tên)

... Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Đơn vị: ...

PHỤ LỤC 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2005/NĐ-CP NGÀY 17/10/2005 CỦA CHÍNH PHỦ
(Dùng cho các đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan Tài chính cùng cấp)

I/ Đánh giá chung:

- Về thực hiện nhiệm vụ được giao, chất lượng, hiệu quả công việc, thời gian giải quyết công việc, quy trình xử lý công việc.
- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc (có đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn hay không?).
- Về tư tưởng của cán bộ công chức trong cơ quan.
- ...

II/ Đánh giá cụ thể:

1/ Về số lượng đơn vị:

- Cơ quan cấp tỉnh:
 - + Số lượng Sở, Ban, ngành cấp tỉnh:
 - + Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ:
 - + Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:
- Cơ quan cấp huyện:
 - + Số lượng cơ quan chuyên môn cấp huyện:
 - + Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ:
 - + Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:
- Cấp xã:
 - + Số lượng xã:
 - + Số đã được giao thực hiện tự chủ:
 - + Số đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

2/ Về biên chế:

- Tổng số biên chế được giao: người
- Số biên chế có mặt: người
- Số biên chế tiết kiệm được: người
- Số đơn vị thực hiện tiết kiệm biên chế trên tổng số đơn vị thực hiện:

.... đơn vị/ ... đơn vị.

- Phân tích nguyên nhân giảm:

- + Về hưu, nghỉ theo chế độ người
- + Chuyển công việc khác do sắp xếp tổ chức người
- + Nguyên nhân khác (ghi rõ nguyên nhân): người

3/ Về sắp xếp tổ chức bộ máy:

- Số đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên tổng số đơn vị thực hiện:

... đơn vị/ ... đơn vị.

- Số Phòng, Ban đã sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm được ... Phòng, Ban

4/ Về kinh phí:

a/ Kinh phí quản lý hành chính được giao (tổng số)

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện tự chủ : đồng
- + Số kinh phí thực hiện: đồng
- + Số kinh phí tiết kiệm được: đồng
- . Tiết kiệm chi quỹ lương (do chưa tuyển đủ số biên chế được giao)
- . Tiết kiệm các khoản chi khác ngoài lương
- + Số đơn vị thực hiện tiết kiệm được kinh phí: đơn vị
- + Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: %
- + Đơn vị có tỷ lệ tiết kiệm so với kinh phí được giao cao nhất: ... %
- Kinh phí không thực hiện tự chủ đồng
- Đối với việc thực hiện nhiệm vụ đặc thù cần báo cáo đánh giá theo một số nội dung:
 - + Nhiệm vụ đặc thù đã thực hiện: Đánh giá theo từng nhiệm vụ (dự toán giao; khối lượng, chất lượng công việc thực hiện);
 - + Nhiệm vụ đặc thù không thực hiện: Tên nhiệm vụ, dự toán đã giao;
- Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính.

b/ Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,1 lần đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,1 - 0,2 lần. đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,2 - 0,3 lần đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,3 - 0,4 lần đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,4 - 0,5 lần đơn vị
-

.... đơn vị/ ... đơn vị.

- Phân tích nguyên nhân giảm:

+ Về hưu, nghỉ theo chế độ người

+ Chuyển công việc khác do sắp xếp tổ chức người

+ Nguyên nhân khác (ghi rõ nguyên nhân): người

3/ Về sắp xếp tổ chức bộ máy:

- Số đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên tổng số đơn vị thực hiện:

... đơn vị/ ... đơn vị.

- Số Phòng, Ban đã sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm được ... Phòng, Ban

4/ Về kinh phí:

a/ Kinh phí quản lý hành chính được giao (tổng số)

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện tự chủ : đồng

+ Số kinh phí thực hiện: đồng

+ Số kinh phí tiết kiệm được: đồng

. Tiết kiệm chi quỹ lương (do chưa tuyển đủ số biên chế được giao)

. Tiết kiệm các khoản chi khác ngoài lương

+ Số đơn vị thực hiện tiết kiệm được kinh phí: đơn vị

+ Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: %

+ Đơn vị có tỷ lệ tiết kiệm so với kinh phí được giao cao nhất: ... %

- Kinh phí không thực hiện tự chủ đồng

- Đối với việc thực hiện nhiệm vụ đặc thù cần báo cáo đánh giá theo một số nội dung:

+ Nhiệm vụ đặc thù đã thực hiện: Đánh giá theo từng nhiệm vụ (dự toán giao; khối lượng, chất lượng công việc thực hiện);

+ Nhiệm vụ đặc thù không thực hiện: Tên nhiệm vụ, dự toán đã giao;

- Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính.

b/ Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,1 lần đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,1 - 0,2 lần đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,2 - 0,3 lần đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,3 - 0,4 lần đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,4 - 0,5 lần đơn vị

-

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU
TRÁCH NHIỆM VỀ TÀI CHÍNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2006/NĐ-CP
NGÀY 25/4/2006 CỦA CHÍNH PHỦ**
(Dùng cho các đơn vị cấp dưới trực thuộc báo cáo đơn vị dự toán cấp trên)

I. Đánh giá chung:

1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao:

- Khối lượng công việc hoàn thành trong năm;
- Chất lượng các công việc đã hoàn thành được duyệt hoặc chấp nhận;
- Thời hạn hoàn thành công việc;
- Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính;
- Thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp đặc thù của đơn vị;

2. Về tổ chức bộ máy: (Chi tiết năm 2011, 2012 và ước thực hiện 2013)

3. Về thực hiện các chỉ tiêu về tài chính, gồm: (Chi tiết năm 2011, 2012 và ước thực hiện 2013 theo phụ lục 06)

- Về mức thu sự nghiệp:
- Các khoản phí, lệ phí: thu theo quyết định số ...
- Các khoản thu do đơn vị tự quyết định: nêu cụ thể
- Thực hiện chính sách miễn giảm theo quy định : nêu cụ thể

II. Đánh giá cụ thể: (chi tiết năm 2011, 2012 và ước thực hiện 2013)

1. Về biên chế:

- Tổng số biên chế đầu năm người
- Số lao động có mặt người

2. Về tổ chức bộ máy:

- Số Phòng, Ban, Trung tâm trực thuộc hiện có đầu năm báo cáo:
- Số Phòng, Ban, Trung tâm trực thuộc hiện có cuối năm báo cáo:

3. Về kinh phí:

- a) Kinh phí chi hoạt động :Trong đó:

- Kinh phí giao ổn định (đối với đơn vị SN tự bảo đảm một phần chi phí; đơn vị SN do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động) đồng, trong đó:

+ Số kinh phí thực hiện: đồng

+ Số kinh phí tiết kiệm được: đồng

+ Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: %

- Kinh phí không thực hiện tự chủ đồng

b) Thu sự nghiệp:

- Dự toán giao:

- Số thực hiện :

c) Chênh lệch thu chi thường xuyên:

d) Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm và chênh lệch thu chi:

- Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp

- Trích lập quỹ ổn định thu nhập; quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi

- Tổng thu nhập tăng thêm của người lao động: đồng

Trong đó:

+ Thu nhập tăng thêm bình quân của người lao động: ... đ/tháng; hệ số tăng thu nhập bình quân: lần.

+ Người có thu nhập tăng thêm cao nhất đ/tháng

+ Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất đ/tháng

5. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

Người lập báo cáo
(Ký tên)

... Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM
VỀ TÀI CHÍNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2006/NĐ-CP
NGÀY 25/4/2006 CỦA CHÍNH PHỦ

(Dùng cho các đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan Tài chính cùng cấp)

I. Đánh giá chung:

Tình hình triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ.

II. Đánh giá cụ thể:

1. Đánh giá tình thực hiện nhiệm vụ nhà nước của các đơn vị sự nghiệp .
2. Đánh giá tình hình triển khai Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/4/2006:
 - Tổng số đơn vị SN:
 - Số đơn vị thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ - CP (Chi tiết báo cáo theo phụ lục 05 đính kèm).
3. Tình hình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị sự nghiệp:
4. Tình hình hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính các đơn vị (Chi tiết báo cáo theo phụ lục 05 đính kèm).
5. Tình hình thu nhập người lao động:
 - Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 1 lần đơn vị
 - Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 1 - 2 lần đơn vị
 - Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 2 - 3 lần đơn vị
 - Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 3 lần trở lên đơn vị
 - Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là đ/tháng (tên đơn vị);
 - Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là đ/tháng (tên đơn vị).
6. Các biện pháp thực hành tiết kiệm và tăng thu:
7. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

Người lập báo cáo
(Ký tên)

... Ngày... tháng... năm..
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)



UBND TỈNH BÒN NAI
Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 43/2006/NĐ-CP
CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2011 - 2013.**
(Đang cho các đơn vị dự toán cấp 1 báo cáo cơ quan Tài chính cùng cấp)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LAO ĐỘNG		QUY LƯƠNG	TỔNG KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	Trong đó				TỔNG THU NHẬP TĂNG THÊM TRONG NĂM	Trích lập quỹ			
		Biên chế	Hợp đồng			Người NSNV	Người thu phí lệ phí	Thu dịch vụ	Thu khác...		Quỹ P.TSN	Quỹ KT	Quỹ ăn uống theo chế độ	Quỹ phúc lợi
A	B	1	2	3	4=5+6+7+8	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I														
CẤP (A+B+C)														
ĐƠN VỊ TỰ BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH CHI PHÍ														
	Năm 2011													
	Năm 2012													
	Năm 2013 (ước thực hiện)													
II														
ĐƠN VỊ TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI PHÍ														
	Năm 2011													
	Năm 2012													
	Năm 2013 (ước thực hiện)													
III														
ĐƠN VỊ ĐƯỢC NGÂN SÁCH TOÀN BỘ														
	Năm 2011													
	Năm 2012													
	Năm 2013 (ước thực hiện)													

Tổng số đơn vị sự nghiệp:..... đơn vị
 Tổng số đơn vị đã giao quyền tự chủ tài chính: đơn vị.
 Tỷ lệ đơn vị đã giao quyền tự chủ tài chính:.....%

Người lập

Kế toán trưởng

Đông Nai, ngày tháng năm 2013
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 43/2006/NĐ-CP
CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2011 - 2013.**

(Đánh cho các đơn vị cấp dưới trực thuộc báo cáo đơn vị dự toán cấp trên)

ST T	ĐƠN VỊ, NGÀNH, LĨNH VỰC	SỐ LAO ĐỘNG		QUỸ LƯƠNG	TỔNG KINH PHÍ TRONG NĂM	Chi tiết từ các nguồn				TỔNG CHI	Trong đó		MỨC ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN			TỔNG THU NHẬP THÊM TRONG NĂM	TRÍCH LẬP QUỸ							
		1	2			3	4-5-6	5	Trong đó		7	8	9	10-11-12	11		12	13-(G/10)*100%	14-(G/10)*100%	15-(G/10)*100%	16	17	18	19
						Người NSNN	Tổng số thu sự nghiệp	PNL, H lợi đơn vị	Sự nghiệp khác	Thu khác	Người NSNN	Tổng số chi từ nguồn thu sự nghiệp	Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo (từ 100%)	Đơn vị sự nghiệp do NSNN đảm bảo kinh phí hoạt (từ 10 đến dưới 100%)	Đơn vị sự nghiệp do NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt (từ 10% trở xuống)									
A	B																							
	Năm 2011																							
	Năm 2012																							
	Năm 2013 (ước tính biên)																							

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

